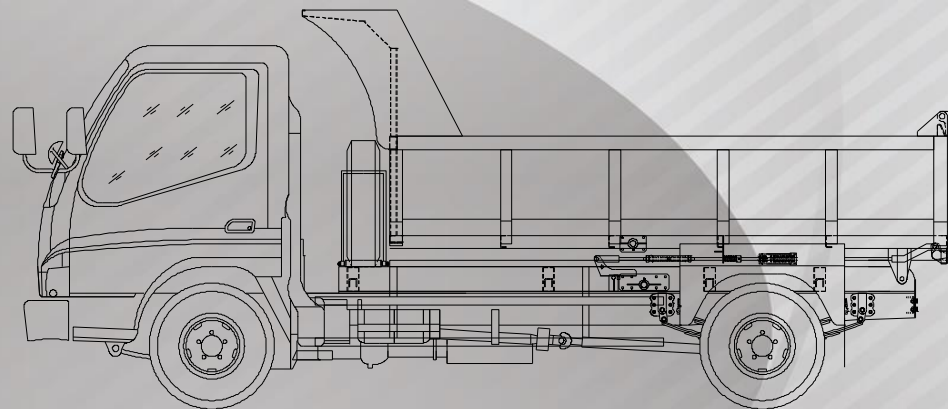




Đồng hành và chia sẻ

XE THÙNG TẢI TỰ ĐỔ



2017

ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT

TÍNH NĂNG

- ✓ Xe ben được dùng để vận chuyển nguyên vật liệu như cát, đá, đất, than, bùn,... trong công trường, nơi khai khoáng, hoặc kho vật liệu .
- ✓ Hệ thống thủy lực của xe mạnh mẽ, đổ vật liệu dễ dàng và nhanh .
- ✓ Phân loại :

* Xe ben có cặp đổ bùn :

- Xe ben có cặp đổ bùn bên hông.
- Xe ben có cặp đổ bùn sau đuôi.

* Xe ben không có cặp đổ bùn .



Xe ben không có cặp đổ bùn



**Xe ben có
cặp đổ
bùn bên
hông**



Xe ben có cặp đổ bùn phía sau

ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



Đồng hành và chia sẻ



Thông số cơ bản			
Xe cơ sở		ISUZU NLR55E	
Tự trọng		Kg	2205
Tải trọng cho phép		Kg	1000
Trọng lượng toàn bộ		Kg	3400
Kích thước thùng tải	Dài	mm	2700
	Rộng	mm	1670
	cao	mm	480
Góc nghiêng đổ thùng lớn nhất		Độ	51



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



Đồng hành và chia sẻ



Thông số cơ bản			
Xe cơ sở		HINO FC9JESA	
Tự trọng		Kg	3955
Tải trọng cho phép		Kg	6250
Trọng lượng toàn bộ		Kg	10400
Kích thước thùng tải	Dài	mm	3500
	Rộng	mm	2000
	cao	mm	600
Góc nghiêng đổ thùng lớn nhất		Độ	51



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



Đồng hành và chia sẻ



Thông số cơ bản			
Xe cơ sở		MITSUBISHI CANTER 6.5	
Tự trọng		Kg	3505
Tải trọng cho phép		Kg	2800
Trọng lượng toàn bộ		Kg	6500
Kích thước thùng tải	Dài	mm	3350
	Rộng	mm	1920
	cao	mm	600
Góc nghiêng đổ thùng lớn nhất		Độ	51



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



Đồng hành và chia sẻ



Thông số cơ bản			
Xe cơ sở		MITSUBISHI CANTER 6.5	
Tự trọng		Kg	3505
Tải trọng cho phép		Kg	2800
Trọng lượng toàn bộ		Kg	6500
Kích thước thùng tải	Dài	mm	3365
	Rộng	mm	1920
	cao	mm	600
Góc nghiêng đổ thùng lớn nhất		Độ	47



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



**CƠ CẤU
CẤP ĐỘ
BÙN**

**XY LẠNH ĐÓNG
MỞ NẮP ĐẬY
THÙNG CHỨA
BÙN**

**NẮP SAU
THÙNG TẢI**

**NẮP ĐẬY
THÙNG
CHỨA BÙN**

**KHÓA NẮP SAU
THÙNG TẢI**

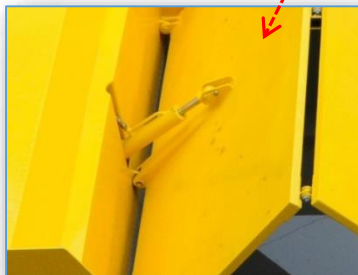
**XY LẠNH CƠ
CẤU NẠP**

**CỤM VAN
ĐIỀU KHIỂN**

**THÙNG ĐO
NGHỀ**

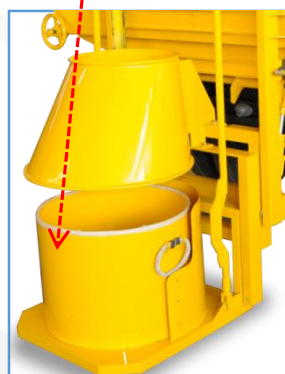


ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



Nắp đậy thùng chứa bùn

- ✓ Điều khiển bằng thủy lực.
- ✓ Đảm bảo vệ sinh môi trường và thuận tiện cho sử dụng .



Cơ cấu cặp đổ bùn

Được trang bị phía sau tạo sự thuận tiện và an toàn khi sử dụng .



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT

KHÓA NẮP SAU THÙNG TẢI :



Khóa nắp sau thùng tải

- ✓ Được bố trí phía sau .
- ✓ Đảm bảo thùng tải kín khít, không rò rỉ bùn .



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT

CÁC MÓC DÂY XUNG QUANH THÙNG :



Các móc dây được bố trí xung quanh thùng tải, thuận tiện trong việc sử dụng các tấm bạt khi không sử dụng nắp thùng .



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT

CƠ CẤU COMPA NÂNG HẠ THÙNG TẢI :

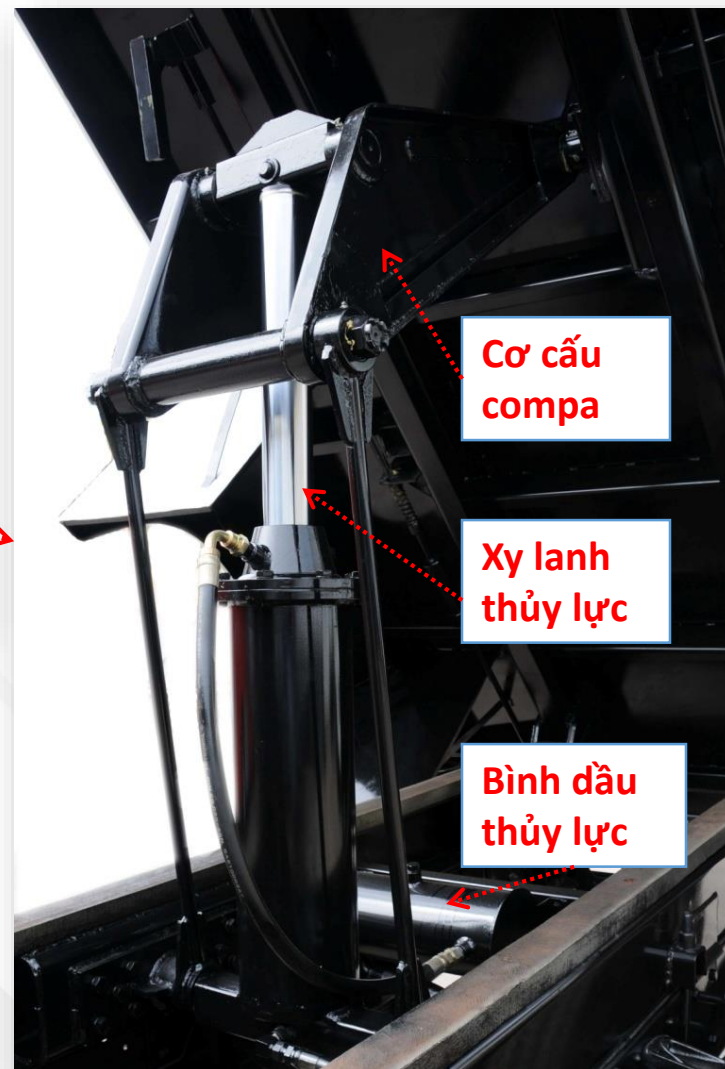


Đồng hành và chia sẻ



Cơ cấu compa mạnh mẽ

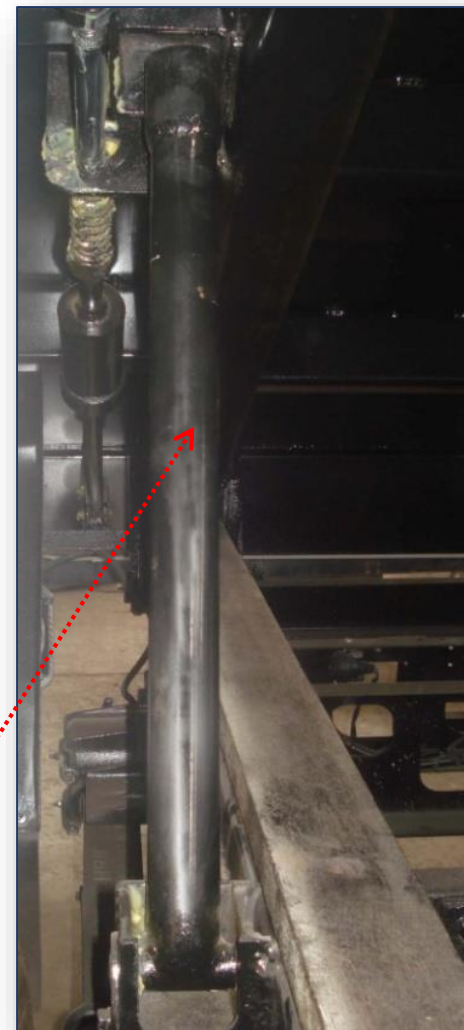
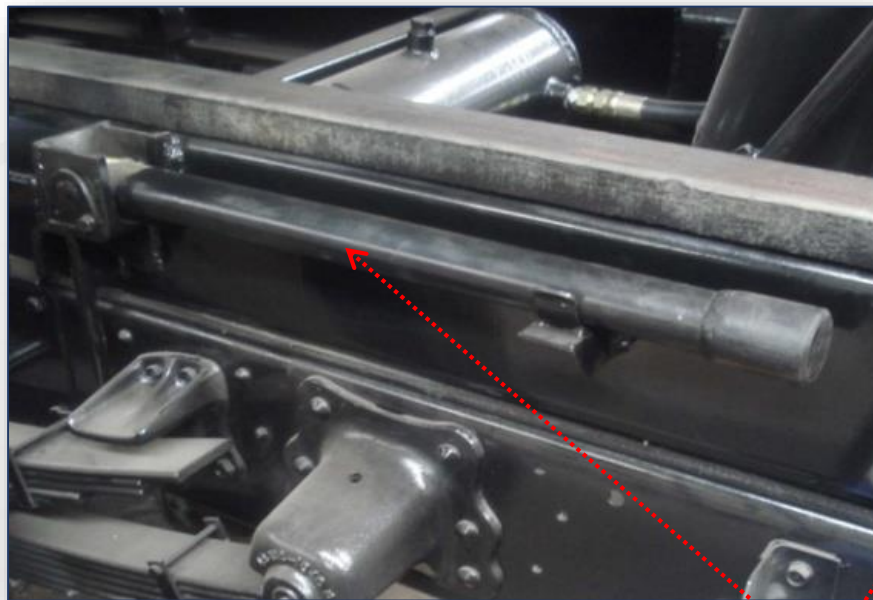
Nâng hạ thùng với góc lật lớn .



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT

CHÂN CHỐNG THÙNG TẢI:

- ✓ Được lắp đặt bên hông thùng tải .
- ✓ Được sử dụng để đảm bảo an toàn trong khi bảo dưỡng sửa chữa .



Chân chống thùng tải



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



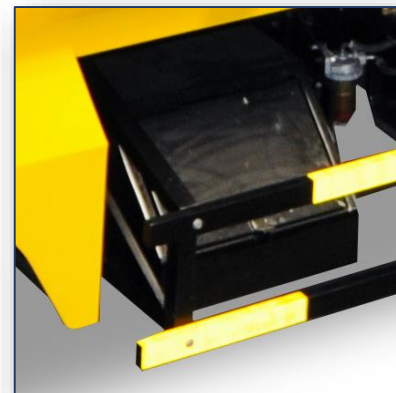
Thùng nước rửa tay
Bố trí bên hông xe



Bánh xe dự phòng



Cụm van điều khiển, ga tay và đồng hồ áp suất



Thùng đồ nghề
Bố trí bên hông xe



ĐẶC ĐIỂM TỔNG QUÁT



Đồng hành và chia sẻ



Khung vỏ được chế tạo từ thép hợp kim SPA – H (Nhật Bản) dập theo hình dạng thiết kế .

Thép SPA – H :

Mô-đun đàn hồi $E = 2 \times 10^{11}$ N/mm²

Giới hạn bền σ_b (thép SPA-H) = 480×10^6 N/m²



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

XE CƠ SỞ			ISUZU NLR55E	MITSUBISHI CANTER 6.5	HINO FC9JESA
Động cơ	Kiểu		4JB1 E2N	4D34-2AT5	J05E-TE
	Tiêu chuẩn khí thải		Euro 2	Euro 2	Euro 2
	Công suất lớn nhất	kW/v/ph	67/3400	81/2900	118/2500
	Mô men xoắn cực đại	Nm/v/ph	197/2000	275/1600	515/1500
	Dung tích xy lanh	cc	2771	3908	5123
Kích thước tổng thể	Dài	mm	4930	5730/5615	5740/5800
	Rộng	mm	1890	2050	2200
	Cao	mm	2170	2400/2770	2480/2950
Chiều dài cơ sở		mm	2475	3350	3420
Chiều rộng cơ sở		mm	1475/1265	1665/1495	1770/1660
Trọng lượng	Tự trọng	kg	2205	3505/3105/3505	3955/4455
	Tải trọng cho phép	kg	1000	2800/3200/2800	6250/5750
	Trọng lượng toàn bộ	kg	3400	6500	10400

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Đồng hành và chia sẻ

XE CƠ SỞ			ISUZU NLR55E	MITSUBISHI CANTER 6.5	HINO FC9JESA
Vận tốc lớn nhất		km/h	110	100	102
Vỏ xe	Trước		6.50-15/8PR	7.00-16/12PR	8.25-16/14PR
	Sau		5.50-13/8PR	7.00-16/12PR	8.25-16/14PR
Kích thước thùng tải	Dài	mm	2700	3350	3500
	Rộng	mm	1670	1920	2000
	Cao	mm	480	600	600
Góc nghiêng đổ thùng lớn nhất		độ	51	51	51
Vật liệu chế tạo thùng			Thép hợp kim SPA-H, Nhật Bản		
Chất lượng và xuất xứ thiết bị thủy lực			Mới 100% - Nhập khẩu từ châu Âu		



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

XE CƠ SỞ			ISUZU FVR34L	HINO FG8JJSB	HINO FM8JNSA
Động cơ	Kiểu		6HK1-E2N	J08E-UG	J08E-UF
	Tiêu chuẩn khí thải		Euro 2	Euro 2	Euro 2
	Công suất lớn nhất	kW/v/ph	177/2400	167/2500	184/2500
	Mô men xoắn cực đại	Nm/v/ph	706/1450	700/1500	739/1500
	Dung tích xy lanh	cc	7790	7684	7684
Kích thước tổng thể	Dài	mm	7100/7150	6900/6950	7705/7760
	Rộng	mm	2480	2480	2500
	Cao	mm	2800/3465	2800/3465	2840/3610
Chiều dài cơ sở		mm	4250	4280	4130+1300
Chiều rộng cơ sở		mm	1975/1845	1920/1820	1925/1855
Trọng lượng	Tự trọng	kg	6155/6655	6155/6655	8805/9305
	Tải trọng cho phép	kg	8750/8250	8750/8250	15000/14500
	Trọng lượng toàn bộ	kg	15100	15100	24000

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Đồng hành và chia sẻ

XE CƠ SỞ			ISUZU FVR34L	HINO FG8JJSB	HINO FM8JNSA
Vận tốc lớn nhất		km/h	117	106	93
Vỏ xe	Trước		10.00-20/16PR	10.00-20/16PR	10.00-20/16PR
	Sau		10.00-20/16PR	10.00-20/16PR	10.00-20/16PR
Kích thước thùng tải	Dài	mm	4250	4250	5100
	Rộng	mm	2260	2260	2260
	Cao	mm	700	700	700
Góc nghiêng đổ thùng lớn nhất		độ	51	51	51
Vật liệu chế tạo thùng			Thép hợp kim SPA-H, Nhật Bản		
Chất lượng và xuất xứ thiết bị thủy lực			Mới 100% - Nhập khẩu từ châu Âu		



XUẤT XỨ THIẾT BỊ



Đồng hành và chia sẻ

TT	Tên tổng thành	Nhãn hiệu	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
01	Bơm thủy lực	MARZZOCCHI	cái	01	Ý
02	Xi lanh cơ cấu nâng thùng chứa bùn	ALFA HYDRAULIC	cái	01	Thổ Nhĩ Kỳ
03	Xi lanh cơ cấu nạp bùn	ALFA HYDRAULIC	cái	02	Thổ Nhĩ Kỳ
04	Xi lanh cơ cấu cửa trên	ALFA HYDRAULIC	cái	01	Thổ Nhĩ Kỳ
05	Xi lanh cơ cấu khóa	ALFA HYDRAULIC	cái	01	Thổ Nhĩ Kỳ
06	Van phân phối	ANKON	cái	01	Thổ Nhĩ Kỳ
	Van tiết lưu	FER-RO	cái	02	Thổ Nhĩ Kỳ
07	Ống thủy lực	KINGFLEX YOKOHAMA	bộ	01	Nhật Bản
08	Hộp trích công suất (PTO)	DBPOWAUTO	cái	01	Úc
09	Trục các-đăng	ANKON	cái	01	Thổ Nhĩ Kỳ



MÔ TẢ NGUYÊN LÝ

☐ Nguyên lý nạp bùn vào thùng chứa bùn :

MÔ TẢ :

- ✓ Cơ cấu nạp bùn được trang bị để tự động nâng và nạp bùn từ thùng nạp bùn vào thùng chứa bùn.
- ✓ Thùng nạp bùn trong quá trình hoạt động được di chuyển cố định trên ray dẫn hướng nhờ vào sự dẫn động của 2 xi lanh cơ cấu nạp bùn.
- ✓ Ray dẫn hướng được tạo thành từ 2 đoạn ray, 1 đoạn ray thẳng đứng và 1 đoạn ray hình cung tròn .

QUÁ TRÌNH NẠP BÙN CHIA LÀM 4 BƯỚC : (xem hình bên dưới)

Bước 1 : đưa thùng nạp bùn vào cơ cấu nạp .

Bước 2 : xi lanh cơ cấu nạp bắt đầu dẫn động kẹp và nâng thùng nạp bùn .

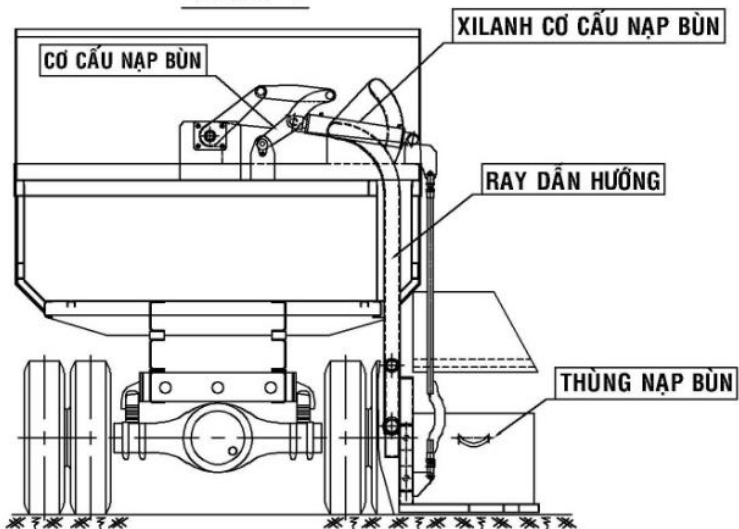
Bước 3 : Bắt đầu đổ bùn vào thùng chứa bùn .

Bước 4 : Kết thúc đổ bùn .

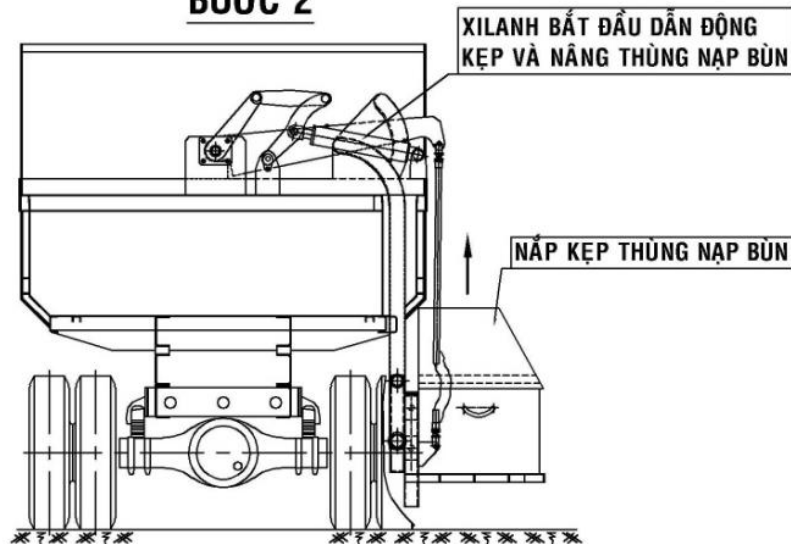
Quá trình đưa thùng nạp bùn về vị trí ban đầu : thực hiện ngược lại các bước trên .

MÔ TẢ NGUYÊN LÝ

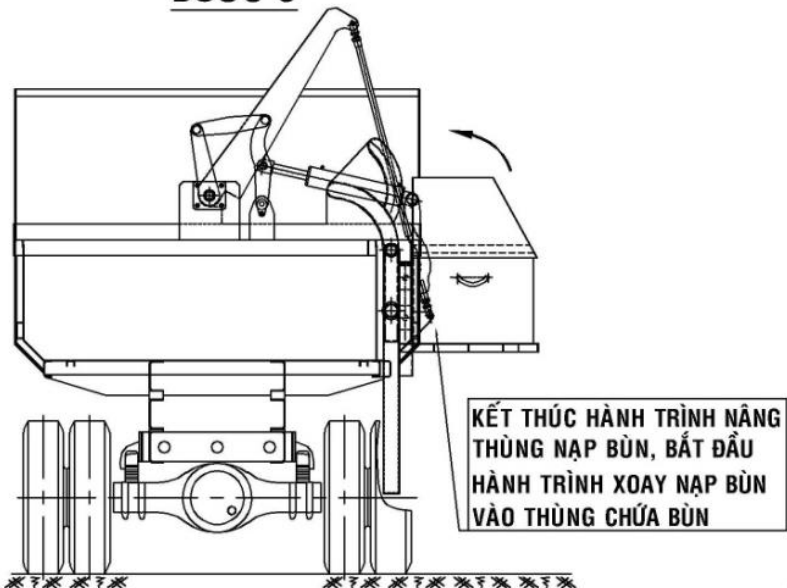
BƯỚC 1



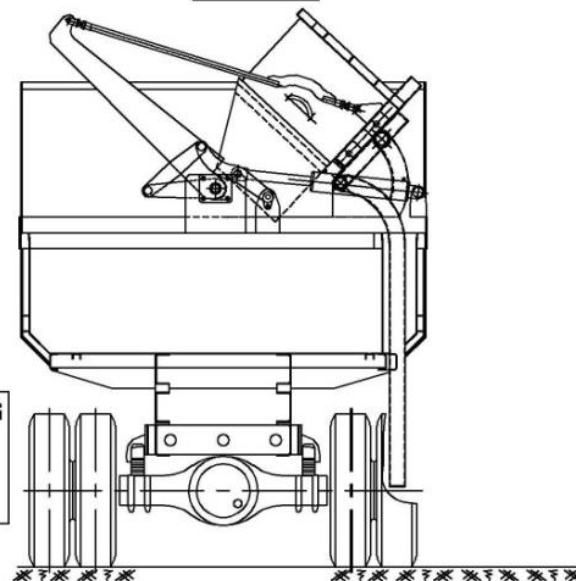
BƯỚC 2



BƯỚC 3



BƯỚC 4

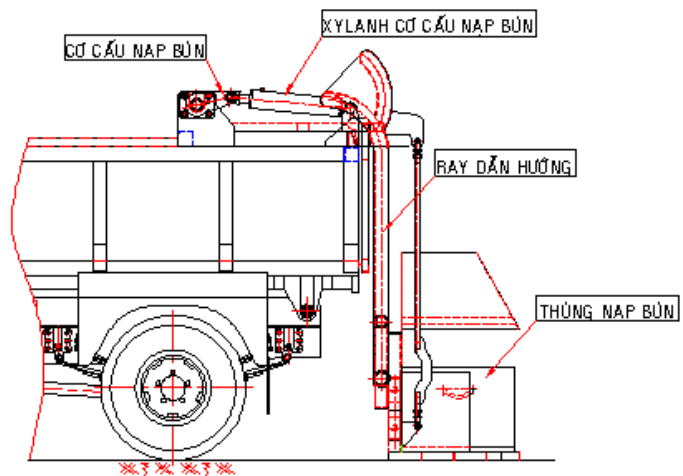


Loại cặp
bùn bên
hông

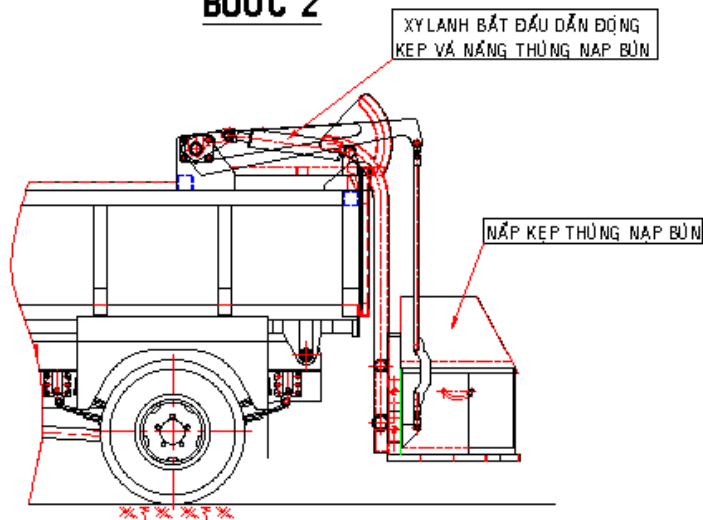


MÔ TẢ NGUYÊN LÝ

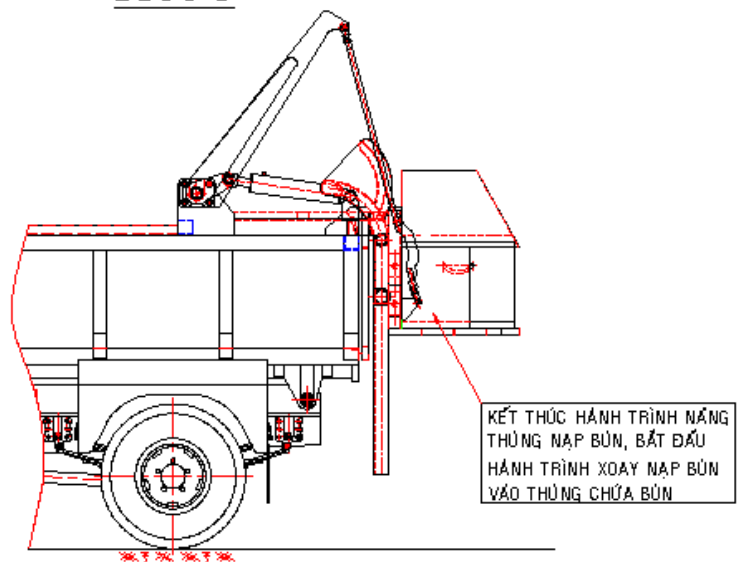
BƯỚC 1



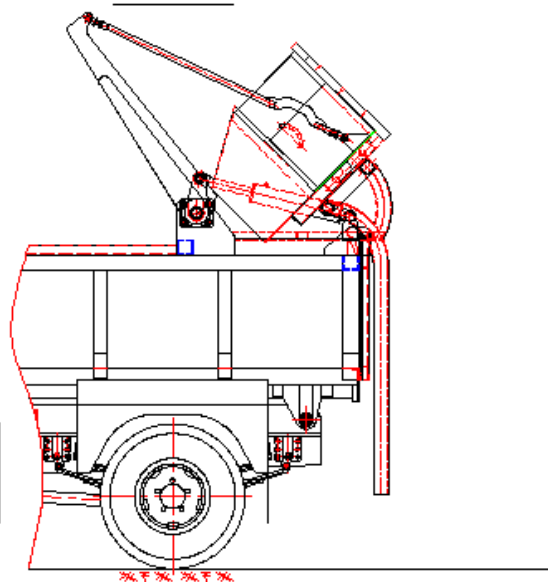
BƯỚC 2



BƯỚC 3



BƯỚC 4

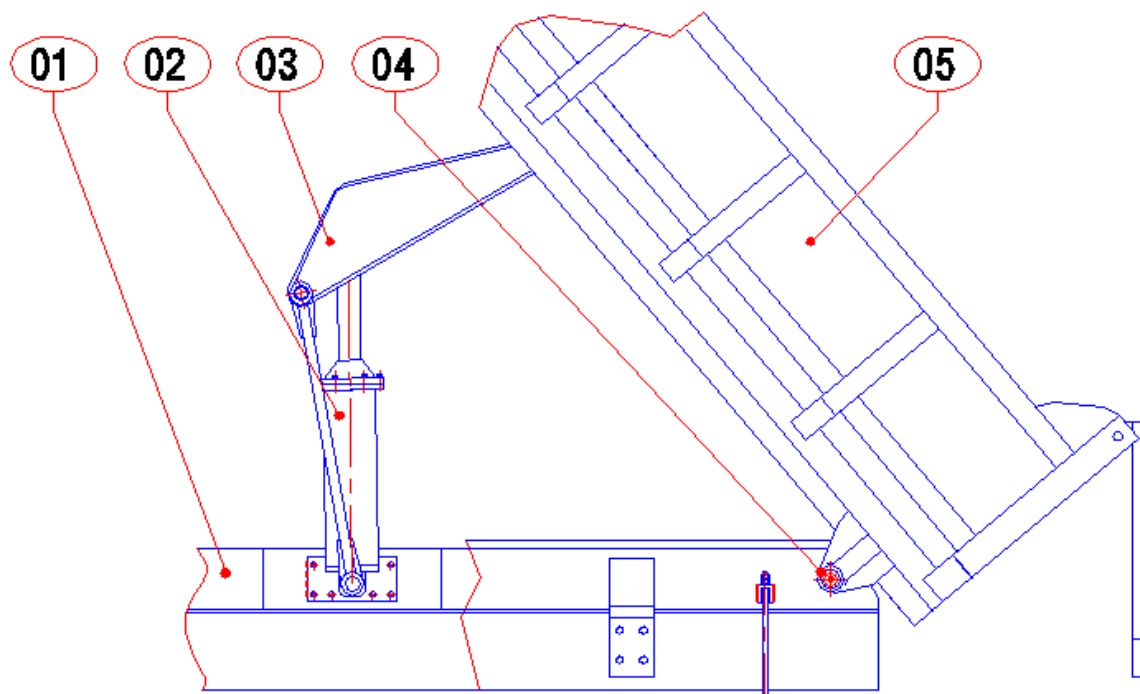


Loại cặp bùn
phía sau



MÔ TẢ NGUYÊN LÝ

❑ Nguyên lý đổ bùn từ thùng chứa bùn ra ngoài :



(01) Khung nâng; (02) Xy-lanh nâng; (03) Cơ cấu nâng;
(04) Chốt xoay; (05) Thùng chứa bùn.

MÔ TẢ :

✓ Cơ cấu nâng (03) đẩy thùng chứa bùn (05) xoay nghiêng quanh chốt xoay (04) qua tác động của xy-lanh nâng (02) đổ bùn ra ngoài.

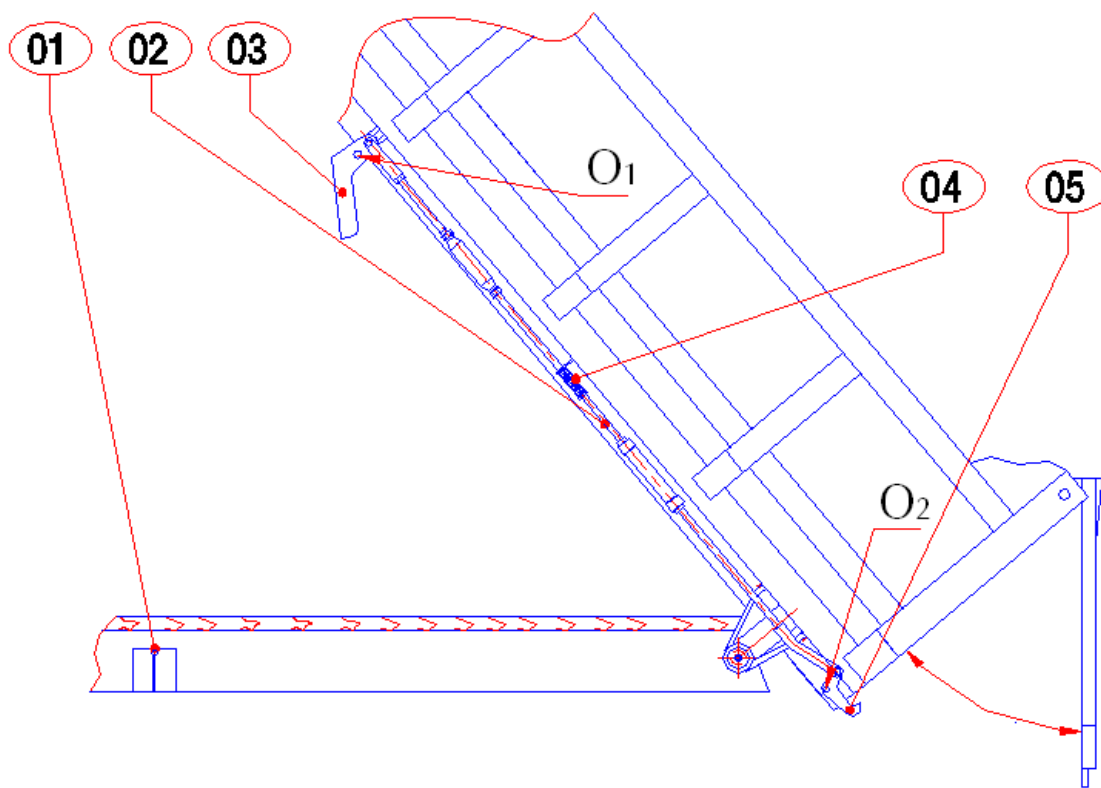
✓ Thùng chứa bùn (05) hạ xuống nhờ trọng lượng của thùng chứa bùn.



MÔ TẢ NGUYÊN LÝ

❑ Nguyên lý làm việc cơ cấu khóa:

a) Loại dùng thanh đẩy kéo :



(01) **Bát cố định**; (02) **Thanh đẩy kéo**; (03) **Bát xoay**
(04) **Lò xo**; (05) **Bát khóa nắp thùng**

-Mở nắp thùng chứa bùn:

Khi thùng chứa bùn được nâng lên bát xoay (03) xoay tự do quanh tâm O_1 , lò xo (04) tác động thanh (02) đẩy bát khóa (05) quay quanh tâm O_2 giải phóng nắp thùng chứa bùn.

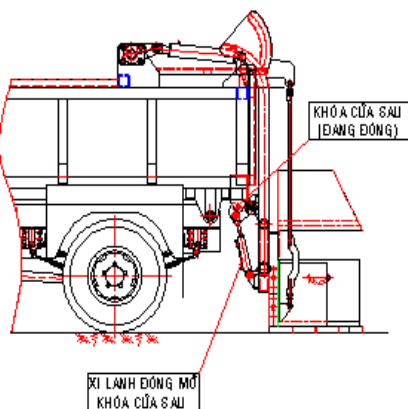
-Khoá nắp thùng chứa bùn:

Khi thùng chứa bùn hạ xuống, do trọng lực nắp thùng đóng lại, bát xoay (03) tì vào bát cố định (01) quay quanh tâm O_1 kéo thanh (02), thanh (02) kéo bát (05) xoay quanh tâm O_2 khoá nắp thùng chứa bùn.

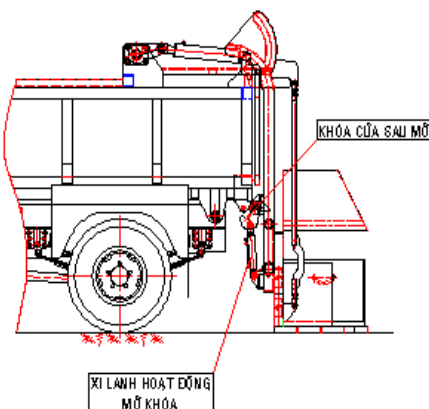
MÔ TẢ NGUYÊN LÝ

b) Loại dùng xy lanh:

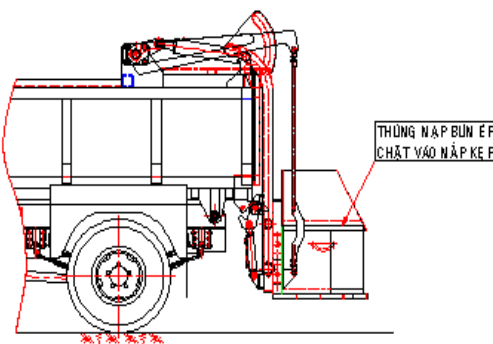
BƯỚC 1



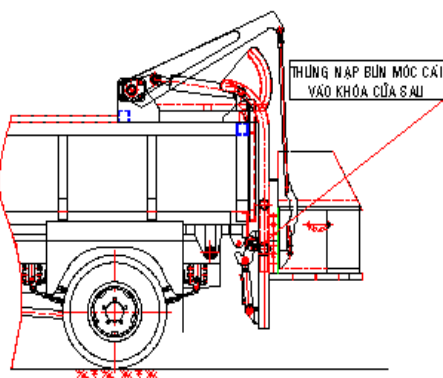
BƯỚC 2



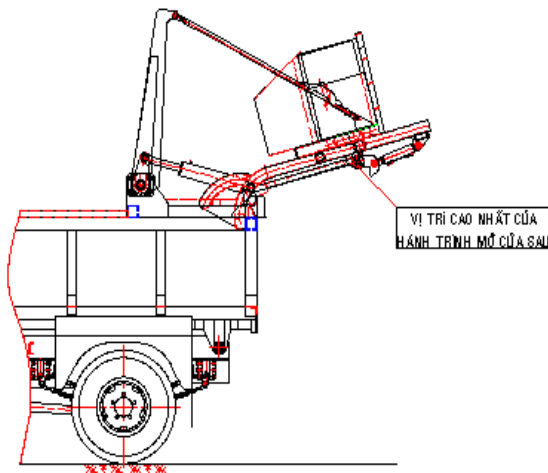
BƯỚC 3



BƯỚC 4



BƯỚC 5



B1: Hạ thùng nạp bùn xuống vị trí thấp nhất .

B2: Mở khóa (dùng xy lanh thủy lực) .

B3 : cho thùng nạp bùn hoạt động ép chặt vào nắp kẹp .

B4 : Thùng nạp bùn móc cài vào khóa khi di chuyển lên, bắt đầu quá trình mở cửa sau .

B5 : Kết thúc quá trình mở cửa sau .





Đồng hành và chia sẻ



Đồng hành và chia sẻ

XN CƠ KHÍ Ô TÔ CHUYÊN DÙNG AN LẠC (SP.SAMCO)
36 KINH DƯƠNG VƯƠNG, P. AN LẠC A, Q. BÌNH TÂN, TP.HCM
Điện thoại: 028.37528011 - Fax: 028.37520681
Email: service@xechuyendung.net.vn

